

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU PHÚ
TỈNH AN GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 56/2019/DS-ST
Ngày: 24-4-2019
V/v Tranh chấp về hợp đồng
vay tài sản

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU PHÚ

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thế Văn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hoàng Tuấn

Bà Nguyễn Thị Kim Phụng

-Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Yến là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Phú

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Phú tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Công Ninh là Kiểm sát viên

Ngày 24 tháng 04 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Phú xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 154/2018/TLST-DS ngày 30 tháng 07 năm 2018 về việc Tranh chấp về hợp đồng vay tài sản theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2019/QĐXX ST - DS ngày 15 tháng 02 năm 2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* NHTMCPKL có trụ sở tại: Số 40-41-42, Phạm Hồng Thái, Phường Vĩnh Thanh Vân, TP. Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

Người đại diện hợp pháp của ngân hàng: Ông Trương Văn H2 - Phó giám đốc NHTMCPKL - Chi nhánh An Giang - Phòng giao dịch CĐ đại diện theo giấy ủy quyền lập ngày 30/5/2018, có mặt.

- *Bị đơn:*

1. Ông Trịnh Hoài Th, sinh năm 1948, có mặt;

2. Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1950, có mặt;

Cùng nơi cư trú: ấp MB, xã TMT, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Phạm Trung H, sinh năm 1968 nơi cư trú: Tổ 10, ấp TH, xã TMT, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang, có mặt.

2. Bà Ngô Thị Kim Th1, sinh năm 1966 nơi cư trú: Tổ 10, ấp TH, xã TMT, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang, có mặt.

3. Bà Trịnh Thị Ngọc H1, sinh năm 1981 nơi cư trú: Tổ 21, ấp MB, xã TMT, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Th1o đơn khởi kiện ngày 17/5/2018, lời khai của đại diện nguyên đơn ông Trương Văn H2 trình bày: Nguyên ông Th bà T có đến ngân hàng để vay số tiền 300.000.000 đồng Th1o hợp đồng tín dụng số TD3193/HĐTD ngày 13/6/2013 và hợp đồng thế chấp tài sản số TD3193/HĐTC ngày 13/6/2013. Thời hạn vay là 13 tháng, lãi suất 1,3%/tháng, được điều chỉnh 06 tháng/lần. Lãi suất quá hạn 150% lãi suất cho vay ngay thời điểm nợ quá hạn. Khi vay có thế chấp quyền sử dụng đất 11.781m² tọa lạc xã Thạnh Mỹ Tây, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang Th1o giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00610/IF do UBND huyện Châu Phú cấp ngày 29/6/1999 do ông Trịnh Hoài Th đứng tên.

Khi đến hạn thanh toán nợ thì ngân hàng đã nhiều lần thông báo, nhắc nhở nhưng ông Th bà T và vẫn chưa thanh toán nợ.

Nay NHTMCPKL yêu cầu ông Th bà T có trách nhiệm liên đới trả cho NHTMCPKL tổng số tiền là 683.140.450 đồng (trong đó vốn gốc 300.000.000 đồng, số tiền còn lại là lãi tạm tính đến ngày 04/9/2018) và tiền lãi phát sinh trên dư nợ gốc từ ngày 05/5/2018 theo mức lãi suất thỏa Th tại hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán dứt nợ.

Yêu cầu tiếp tục duy trì hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất TD3193/HĐTC ngày 13/6/2013 để đảm bảo thi hành án.

Ông Trịnh Hoài Th và bà Nguyễn Thị T trình bày: Ông, bà thừa nhận có vay của NHTMCPKL số tiền 300.000.000 đồng, tiền này vay giùm cho bà Trịnh Thị Ngọc H1 (em ông Th) để trả các khoản vay trước bà H1 vay. Th1o thỏa Th giữa ông và bà H1 thì sau khi ông ký tên vay tiền bà H1 là người phải đóng lãi, nên việc đóng lãi ông không biết có đóng được phần nào chưa. Tiền này ông vay giùm bà H1 nên bà H1 phải có trách nhiệm trả tiền cho ngân hàng.

Bà Trịnh Thị H1 trình bày: Bà thừa nhận là có nhờ ông Trịnh Hoài Th ký vay NHTMCPKL để vay giùm bà số tiền 300.000.000 đồng. Do trước đây, bà có vay ở NHTMCPKL mấy lần, sau đó đã đem tài sản của bà ra phát mãi. Sau khi bán bà tưởng đã trừ ngang phần tiền bán tài sản còn dư vào khoản nợ này là trả nợ hết rồi. Nay Ngân hàng khởi kiện bà mới biết, bà cũng thừa nhận có nhờ ông Th vay 300.000.000 đồng nên bà đồng ý trả cho Ngân hàng số tiền vốn 300.000.000 đồng, còn phần tiền nợ lãi xin Ngân hàng bỏ lãi.

Ông Phạm Trung H và bà Ngô Thị Kim Th1 trình bày: Năm 2001 vợ chồng ông có nhận cầm cố 6,5 công tằm cát đất nông nghiệp (trồng lúa), tọa lạc tại ấp Mỹ Bình, xã Thạnh Mỹ Tây, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang của ông Trịnh Hoài Th và bà Nguyễn Thị T với giá 6,4 lượng vàng 24kara, hai bên thỏa Th khi nào ông Th, bà T có đủ vàng sẽ chuộc lại. Vợ chồng ông đã đưa đủ 6,4 lượng vàng cho ông Th, bà T và đã nhận đất canh tác đến nay. Nay nếu phần đất cố cho ông mà ông Th đã thế chấp

Ngân hàng, thì ông chỉ đồng ý trả đất lại cho ông Th với điều kiện ông Th, bà T trả lại cho vợ chồng ông đủ 6,4 lượng vàng 24kara

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Phú phát biểu ý kiến:

+ Việc tuân theo pháp luật, xác định Thẩm phán chủ tọa phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng những quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

+ Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông Th và bà T có nghĩa vụ liên đới trả tiền vốn vay 300.000.000 đồng và lãi cho ngân NHTMCPKL. Duy trì hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số TD 3193/HĐTC ngày 13/6/20132 đối với quyền sử dụng đất nông nghiệp diện tích 11.781m² tọa lạc xã Thạnh Mỹ Tây, huyện Châu Phú An Giang theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00610/IF do Ủy ban nhân dân huyện Châu Phú cấp ngày 29/6/1999 để đảm bảo thi hành án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Các bên thống nhất NHTMCPKL và ông Th, bà T có ký hợp đồng tín dụng số TD3193/HĐTD ngày 13/06/2013 có nội dung ông Th, bà T vay 300.000.000 đồng, lãi suất 1,3%/tháng, thời hạn vay 13 tháng, mục đích vay bổ sung vốn hoạt động sản xuất nông nghiệp và chăn nuôi bò. Sau khi nhận tiền vay, ông Th và bà T không trả vốn và lãi cho ngân hàng.

[2] Xét hợp đồng tín dụng số TD3193/HĐTD ngày 13/06/2013 giữa NHTMCPKL với ông Th, bà T được xác lập trên cơ sở tự nguyện thỏa Th phù hợp với quy định tại Điều 121, Điều 388 và Điều 471 của Bộ luật dân sự năm 2005 nên làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên. Theo đó, ông Th và bà T có vay 300.000.000 đồng ngày 13/06/2013 thời hạn vay 13 tháng, đến nay đã quá hạn theo hợp đồng nhưng chưa thanh toán tiền vốn và lãi. Ông Th và bà T không trả tiền vay Th1o đúng thời hạn nên NHTMCPKL khởi kiện yêu cầu trả tiền vốn vay 300.000.000 đồng và tiền lãi của hợp đồng trên là đúng với quy định tại Điều 474 Bộ luật dân sự năm 2005 nên được chấp nhận.

[3] Th1o quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam thì Tổ chức tín dụng được thực hiện lãi suất thỏa Th đối với khách hàng vay.

Hợp đồng tín dụng các bên thỏa Th mức lãi suất trong hạn tại thời điểm vay là 1,3%/tháng, được điều chỉnh 06 tháng/lần và lãi quá hạn là 150% lãi suất trong hạn, trả lãi vào cuối kỳ cùng với vốn gốc, nếu không trả đủ lãi và đúng hạn còn bị phạt chậm trả lãi bằng 0,1%/ngày/số tiền lãi chậm trả. Ông Th và bà T không trả tiền lãi vay và Ngân hàng đã tính lãi suất phạt nợ quá hạn từ ngày 13/7/2014 đến ngày xét xử với mức lãi suất 150% lãi suất trong hạn. Thỏa Th về tiền lãi vay, lãi phạt quá hạn tại Điều 2 và phạt chậm trả lãi tại Điều 3 của Hợp đồng tín dụng là phù hợp với quy định của Bộ luật dân sự nên được chấp nhận.

- Tiền vốn vay: 300.000.000 đồng

- Tiền lãi được tính như sau:

+Tiền lãi trong hạn từ ngày 13/06/2013 đến ngày 13/7/2014: 50.091.667 đồng.
+Tiền lãi quá hạn từ ngày 13/7/2014 đến ngày xét xử 24/04/2019 là 296.820.000 đồng.

+ Phạt lãi chậm trả: 87.460.050 đồng

Như vậy, ông Th và bà T có nghĩa vụ trả NHTMCPKL tiền vay 300.000.000 đồng và tiền lãi 434.371.717 đồng, tổng cộng 734.371.717 đồng.

[4] Để đảm bảo khoản tiền vay, ông Th và bà T đã ký với NHTMCPKL hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: TD3193/HĐTC ngày 13/06/2013 thế chấp 11.781m² đất nông nghiệp tọa lạc xã Thanh Mỹ Tây, huyện Châu Phú An Giang Th1o giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00610/IF do Ủy ban nhân dân huyện Châu Phú cấp ngày 29/06/1999 ông Trịnh Hoài Th đứng tên. Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất có chứng thực của Văn phòng công chứng và đăng ký giao dịch bảo đảm với cơ quan có thẩm quyền là đúng theo quy định tại Điều 343 Bộ luật dân sự năm 2005, Điều 167 Luật đất đai năm 2013. Do đó, tiếp tục duy trì hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất nêu trên để đảm bảo thi hành án.

[5] Ông Th, bà T và bà H1 cho rằng tiền vay là ông Th, bà T vay giùm cho bà H1 để bà H1 trả nợ khoản tiền vay khác của NHTMCPKL. Ông Th và bà T là người ký hợp đồng tín dụng với ngân hàng, nhận tiền vay của ngân hàng thì phải có trách nhiệm trả tiền cho ngân hàng. Còn việc ông Th, bà T cho rằng vay cho bà H1 mượn tiền đó là một quan hệ khác giữa ông Th, bà T và bà H1. Ông Th, bà T có quyền khởi kiện bà H1 bằng một quan hệ dân sự khác nếu có yêu cầu.

[6] Ông H và bà có nhận cầm cố cho ông Th và bà T 6,5 công đất thuộc đất thế chấp cho ngân hàng với số tiền là 6,4 lượng vàng 24kr. Ông H và bà Th1 không có yêu cầu Tòa án giải quyết hợp đồng cầm cố quyền sử dụng với ông Th và bà T, do đó Hội đồng xét xử không xem xét xét giải quyết. Ông H và bà Th1 có quyền khởi kiện ông Th và bà T bằng một quan hệ dân sự khác nếu có yêu cầu.

[7]Về án phí, chi phí tố tụng:

Ông Th và bà T là người cao tuổi (trên 60 tuổi) nên được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

NHTMCPKL không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Th và bà T phải chịu 400.000 đồng tiền chi phí thẩm định tại chỗ. NHTMCPKL đã nộp khoản tiền này. Do đó, ông Th và bà T có nghĩa vụ hoàn lại cho NHTMCPKL 400.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 26, Điều 79, khoản 1 Điều 131, Điều 238, Điều 245 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 91 Luật tổ chức tín dụng; Điều 121, Điều 122, Điều 127, Điều 137, Điều 343, Điều 388, Điều 471, Điều 474 Bộ luật dân sự năm 2005; Điều 167 của Luật đất đai năm 2013; điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về quy định về mức thu, miễn,

giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của NHTMCPKL

Buộc ông Trịnh Hoài Th và bà Nguyễn Thị T có nghĩa vụ trả cho NHTMCPKL tiền vốn vay 300.000.000 đồng và tiền lãi 434.371.717 đồng, tổng cộng 734.371.717 (Bảy trăm ba mươi bốn triệu ba trăm bảy mươi một nghìn bảy trăm mười bảy đồng).

Ông Th và bà T còn phải tiếp tục chịu tiền lãi theo lãi suất thỏa Th của hợp đồng tín dụng số TD 3193/HĐTD ngày 13/06/2013 cho đến khi thanh toán xong số tiền trên.

Duy trì hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: TD3193/HĐTC ngày 13/06/2013 thế chấp 11.781m² đất nông nghiệp tọa lạc xã Thạnh Mỹ Tây, huyện Châu Phú An Giang theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00610/IF do Ủy ban nhân dân huyện Châu Phú cấp ngày 29/06/1999 ông Trịnh Hoài Th đứng tên để đảm bảo nghĩa vụ trả nợ.

NHTMCPKL có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền phát mãi quyền sử dụng đất 11.781m² của ông Th và bà T để thi hành án.

Ông Th, bà T có quyền khởi kiện bà H1 quan hệ dân sự khác nếu có yêu cầu.

Ông H và bà có quyền khởi kiện ông Th và bà T quan hệ dân sự khác nếu có yêu cầu.

Ông Th và bà T được miễn án phí án phí dân sự sơ thẩm.

NHTMCPKL không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại NHTMCPKL số tiền tạm ứng án phí 15.121.000 đồng đã nộp theo phiếu thu số 0002377 ngày 30/07/2018 Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Phú.

Ông Th và bà T phải chịu 400.000 đồng tiền chi phí thẩm định tại chỗ. NHTMCPKL đã nộp khoản tiền này. Ông Th và bà T có nghĩa vụ hoàn lại cho NHTMCPKL 400.000 đồng.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh AG;
- VKSND.Châu Phú;
- Chi cục THADS Châu Phú;
- Văn phòng;
- Lưu hồ sơ ./.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Trần Thế Văn